

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI-BỘ TÀI CHÍNH
Số: 12-TT/LB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 11 năm 1991

THÔNG TƯ CỦA LIÊN BỘ

LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI - TÀI CHÍNH

Hướng dẫn thực hiện chế độ trợ cấp cho CNVC HCSN và các đối tượng hưởng chính sách xã hội

Thi hành Quyết định số 324/HĐBT, ngày 18-10-1991 của Hội đồng Bộ trưởng về trợ cấp cho công nhân viên chức HCSN, LLVT và các đối tượng hưởng chính sách xã hội; sau khi trao đổi ý kiến với Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam, Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

1. Đối tượng, cách tính và nguồn chi trả:

- Khoản trợ cấp này thực hiện như quy định tại Thông tư số 09/TT-LB ngày 10-9-1990, số 01-TT/LB ngày 9-1-1991, số 03-TT/LB ngày 29-4-1991 của Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Tài chính hướng dẫn thi hành các Quyết định số 319-HĐBT ngày 4-9-1990; số 449-HĐBT ngày 31-12-1990 và số 129-HĐBT ngày 20-4-1991 của Hội đồng Bộ trưởng.
- Đối với công nhân viên chức hành chính sự nghiệp khi giải quyết chế độ theo Quyết định số 111-HĐBT ngày 12-4-1991 của Hội đồng Bộ trưởng; từ 1-10-1991, các địa phương, Bộ ngành trực thuộc Trung ương khi xây dựng phương án sắp xếp tổ chức, biên chế hành chính sự nghiệp và tính toán kinh phí để giải quyết chế độ chính sách cho người lao động phải tính thêm khoản trợ cấp 20% này cùng các chế độ khác đã hướng dẫn tại Thông tư số 04-TT-LB ngày 24-5-1991 của Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính trước khi báo cáo về Trung ương xét duyệt.

Số công nhân viên chức ở các đơn vị hành chính sự nghiệp thuộc địa phương, Bộ ngành Trung ương đã được Tiểu ban sắp xếp biên chế xét duyệt và cấp kinh phí đợt đầu nhưng chưa có quyết định thôi việc (hoặc điều chuyển), chưa được nhận trợ cấp theo chế độ trước ngày 1-10-1991, cũng được tính thêm khoản trợ cấp 20% theo hướng dẫn này. Nếu có phát sinh những trường hợp này, để có kinh phí tăng thêm chi trả cho số công nhân viên chức thực hiện sau 1-10-1991, đề nghị các Bộ ngành và địa phương tiến hành kiểm tra thực tế đã chi trả ở các

đơn vị hành chính sự nghiệp và lập dự toán gửi về Trung ương để làm cơ sở xem xét cấp bổ sung. Việc quyết toán phần kinh phí bổ sung này thực hiện theo hướng dẫn chung.

Số công nhân viên chức thuộc các đơn vị hành chính sự nghiệp đã được cấp kinh phí thực hiện Quyết định số 111-HĐBT đã có quyết định thôi việc (hoặc điều chuyển) và đã nhận trợ cấp một lần trước ngày 1-10-1991 thì không được tính thêm khoản trợ cấp 20% này.

- Các đối tượng thuộc diện chính sách xã hội mà mức trợ cấp đã được tính theo định lượng lương thực thì không hưởng khoản trợ cấp này.

Khoản trợ cấp này không được cộng vào lương cấp bậc (hoặc chức vụ), trợ cấp chính, sinh hoạt phí, học bổng để tính các khoản phụ cấp khác.

Các lực lượng vũ trang có thông tư hướng dẫn riêng.

2. Mức trợ cấp:

Các đối tượng nêu tại điểm 1 nói trên, ngoài mức trợ cấp 55% hiện hưởng, từ 1-10-1991 hàng tháng được hưởng trợ cấp thêm 20% lương cấp bậc (hoặc chức vụ), lương hưu, lương hoặc trợ cấp trả theo chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp chính, trợ cấp lần đầu khi về nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, sinh hoạt phí, trợ cấp thôi việc v.v... đã được tính lại theo Quyết định số 203-HĐBT ngày 28-12-1988 của Hội đồng Bộ trưởng (mức cụ thể cho từng đối tượng theo biểu đính kèm).

Khoản trợ cấp này được ghi vào chương, loại, khoản, hạng tương ứng, mục 70 của mục lục Ngân sách Nhà nước hiện hành.

3. Đối với công nhân viên chức khu vực SX - KD, khoản trợ cấp này chỉ được áp dụng khi giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp thôi việc và hạch toán vào giá thành hoặc chi phí lưu thông.

4. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ 1-10-1991.

Đối với trường hợp di chuyển chỗ ở, nếu ngày ký giấy chuyển đi trước ngày 1-10-1991 thì đơn vị mới tiếp nhận chi trả khoản trợ cấp theo quy định trên; nếu ngày ký giấy di chuyển sau ngày 1-10-1991 thì đơn vị cũ cấp giấy di chuyển phải thanh toán khoản trợ cấp này của tháng 10-1991 cho đương sự.

Ở những nơi đã tự quy định mức trợ cấp thêm cao hơn quyết định của Hội đồng Bộ trưởng đều phải rút xuống cho bằng mức trợ cấp của Quyết định này. Ngân sách Nhà nước chỉ thanh

quyết toán quỹ lương, quỹ trợ cấp của các đối tượng trên theo mức quy định tại Quyết định số 324-HĐBT ngày 18-10-1991 của Hội đồng Bộ trưởng.

Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương phản ánh về Liên Bộ để nghiên cứu giải quyết.

Phụ lục

MỨC TRỢ CẤP HOẶC SINH HOẠT PHÍ HÀNG THÁNG
CỦA MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

(Ban hành kèm theo Thông tư số TT-LB, tháng 10 năm 1991

của Liên Bộ Lao động - Thương binh và xã hội - Tài chính)

Đối tượng	Mức trợ cấp đang hưởng 1	Trợ cấp thêm 20% theo QĐ 324-HĐBT	Mức trợ cấp mới từ tháng 10-1991 (một tháng)
	1	2	3=1+2

1. Trợ cấp thương tật của thương binh, bệnh binh hưởng lương hoặc sinh hoạt phí cao hơn 25.568đ

- Lấy mức trợ cấp đang hưởng tháng 9-1991 cộng thêm 20% mức trợ cấp theo Quyết định số 203-HĐBT ngày 28-12-1989

2. Trợ cấp thương tật của thương binh và trợ cấp của bệnh binh hưởng sinh hoạt phí theo mức ấn định

X) Thương binh loại A:

- Hạng 1/4